

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Mook Trêl, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Mook Trêl, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Cao Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Lê Văn H và chị Cao Thị L công nhận có 02 con chung gồm: Lê Trung H, sinh ngày 10/9/2009 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2015.

Nguyện vọng của cháu Lê Trung H mong muốn được sống cùng với anh H.

Nguyện vọng của cháu Lê Ngọc H mong muốn được sống cùng với chị L.

Anh Lê Văn H và chị Cao Thị L thoả thuận giao cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/9/2009 cho anh H, giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2015 cho chị L. Anh H và chị L có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu H thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Văn H và chị Cao Thị L thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Văn H và chị Cao Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Tiến đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006648 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Dur K, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh